TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2023/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 07 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 229/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn K, sinh năm 1982; ĐKHKTT: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; hiện cư trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn K và chị Lê Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nuôi con chung: Chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần K Diệu, sinh ngày 28/11/2008 và cháu Trần H L, sinh ngày 29/8/2014. Anh Trần Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Trần Văn K chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu số: 0000434 ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Hoàn trả anh Trần Văn K 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

THẨM PHÁN

Đã ký

Mầu Văn Mùi